

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHAN THỊ HIẾU**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ**  
**CHI NSNN TẠI PHÒNG TÀI CHÍNH**  
**- KẾ HOẠCH THỊ XÃ GIA NGHĨA,**  
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**Chuyên ngành: Kinh tế phát triển**

**Mã số: 60.31.01.05**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Đà Nẵng - Năm 2015**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. BÙI QUANG BÌNH**

**Phản biện 1: PGS.TS. ĐỖ NGỌC MỸ**

**Phản biện 2: PGS.TS. NGUYỄN TRỌNG HOÀI**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp  
thạc sĩ kinh tế hợ tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 12 tháng 9 năm  
2015

*Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực trạng hiện nay công tác thu, chi NSNN của thị xã Gia Nghĩa vẫn còn nhiều khiếm khuyết, hạn chế. Hiệu quả chi đầu tư còn thiếu tập trung dẫn đến hiệu quả thấp, gây lãng phí; chi thường xuyên còn vượt dự toán. Do đó, việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các khoản chi NSNN, đảm bảo đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu chi tiêu của các cấp chính quyền địa phương khắc phục và giảm thiểu tối đa các hạn chế trong quản lý chi NSNN. Với những lý do đó, tôi chọn đề tài: **“Hoàn thiện công tác quản lý chi NSNN tại phòng tài chính - kế hoạch thị xã gia nghĩa, tỉnh Đắk Nông”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ kinh tế phát triển.

### 2. Mục đích, nhiệm vụ của luận văn

- **Mục đích:** Luận văn tập trung phân tích làm rõ thực trạng quản lý chi NS cấp huyện trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa. Từ đó, rút ra những nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý chi NS cấp quận trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa trong thời gian tới.

- **Nhiệm vụ:** Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn về chi NS cấp thị xã và quản lý chi NSNN cấp thị xã; Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác quản lý chi NS cấp huyện trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Đề xuất một số giải pháp chủ yếu hoàn thiện quản lý chi NS cấp huyện trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

- **Đối tượng nghiên cứu:** quản lý chi NSNN trên địa bàn thị xã.

- **Phạm vi nghiên cứu:** Luận văn tập trung nghiên cứu hoạt động

quản lý chi của NS cấp thị xã, không nghiên cứu quản lý chi đối với các khoản chi của NS trung ương, NS tỉnh và NS phường phát sinh trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- *Thời gian nghiên cứu*: luận văn nghiên cứu quản lý chi NSNN trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa trong khoảng thời gian từ 2007 đến 2014.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu của luận văn**

**Phương pháp thu thập số liệu**: Các số liệu của luận văn chủ yếu là số liệu thứ cấp; Các số liệu này được thu thập từ số liệu các cơ quan của thị xã có liên quan tới quản lý chi NSNN như HĐND và UBND thị xã, Phòng Tài chính kế hoạch thị xã; Chi Cục Thống kê thị xã...

**Phương pháp phân tích bao gồm**: Phân tích thực chứng; Phân tích thống kê mô tả; Phương pháp so sánh; Phương pháp tổng hợp và khái quát hóa; Phương pháp chuẩn tắc.

#### **5. Những đóng góp về khoa học của luận văn**

Hệ thống hóa có chọn lọc để làm rõ các vấn đề lý luận và thực tiễn về chi NS cấp thị xã và quản lý chi NS cấp thị xã; Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý chi NS cấp thị xã nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng NSNN của chính quyền và các đơn vị thụ hưởng NS trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

#### **6. Tổng quan nghiên cứu**

##### **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về quản lý chi NS cấp thị xã

Chương 2: Thực trạng quản lý chi NS thị xã Gia Nghĩa.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện quản lý chi NS thị xã Gia Nghĩa trong thời gian tới

## CHƯƠNG 1.

### MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CHI NSNN

#### 1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHI NSNN

##### 1.1.1. Ngân sách nhà nước

###### *a. Khái niệm NSNN*

NSNN là toàn bộ các khoản thu, chi Nhà nước đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định và được thực hiện trong một năm, để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

###### *b. Đặc điểm của NSNN*

Hoạt động thu, chi của NSNN luôn gắn chặt với quyền lực kinh tế - chính trị của nhà nước. Hoạt động NSNN là hoạt động phân phối lại các nguồn tài chính, nó thể hiện ở hai lĩnh vực thu và chi của nhà nước.

##### 1.1.2. Khái niệm, đặc điểm chi NSNN

Chi NSNN là những khoản chi tiêu do Chính phủ hay các pháp nhân hành chính thực hiện để đạt được những mục tiêu công ích.

##### 1.1.3. Chức năng của chi NSNN

Chi NSNN có các chức năng: Chức năng phân bổ nguồn lực; Chức năng phân phối thu nhập; Chức năng điều chỉnh và kiểm soát.

##### 1.1.4. Vai trò của quản lý chi NSNN

Quản lý chi NSNN nhằm đảm bảo và duy trì sự hoạt động bình thường của hệ thống chính quyền các cấp từ trung ương đến địa phương.

##### 1.1.5. Nguyên tắc quản lý chi NSNN

Chi NSNN đều phải tuân thủ những quy tắc:

Thứ nhất, tập trung thống nhất

Thứ hai, tính kỷ luật

Thứ ba, tính có thể dự báo được

Thứ tư, tính minh bạch, công khai trong cả quy trình từ khâu lập, tổ chức thực hiện, quyết toán, báo cáo và kiểm toán

Thứ năm, đảm bảo cân đối, ổn định tài chính, ngân sách

Thứ sáu, chi NSNN phải gắn chặt với chính sách kinh tế, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế trung và dài hạn

Thứ bảy, chi NSNN phải cân đối hài hòa giữa các ngành với nhau, giữa trung ương và địa phương, kết hợp giải quyết ưu tiên chiến lược trong từng thời kỳ

## **1.2. NỘI DUNG QUẢN LÝ CHI NSNN**

### **1.2.1. Khái niệm về quản lý chi NSNN**

*Khái niệm:* Quản lý chi NSNN là sự tác động của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đến các hoạt động chi NSNN, làm cho quỹ NSNN được phân bổ, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, nhằm phục vụ tốt nhất cho việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ do cơ quan quản lý nhà nước đảm nhận.

### **1.2.2. Công tác lập dự toán chi NSNN**

Nội dung lập dự toán chi NSNN thị xã cho các khoản chi chính là chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

*Chi đầu tư phát triển:* Là khoản chi tài chính nhà nước được đầu tư cho các công trình thuộc kết cấu hạ tầng (cầu cống, bến cảng, sân bay, hệ thống thủy lợi, năng lượng, viễn thông...) các công trình kinh tế có tính chất chiến lược, các công trình và dự án phát triển văn hóa xã hội trọng điểm.

*Chi thường xuyên:* là quá trình phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ của Nhà nước để đáp ứng nhu cầu chi gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Nhà nước về quản lý KT-XH.

### **1.2.3. Phân bổ và giao dự toán chi NSNN**

Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh và giao nhiệm vụ thu, chi NSNN, Phòng Tài chính Kế hoạch thị xã có trách nhiệm tham mưu cho UBND thị xã, thực hiện phương án phân bổ NSNN cấp thị xã và mức phân bổ cho NSNN cấp dưới ở hai nội dung cơ bản: chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

### **1.2.4. Chấp hành dự toán chi NSNN**

#### ***a. Chấp hành dự toán chi thường xuyên:***

Chấp hành chi NSNN là thực hiện dự toán NSNN đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

#### ***b. Chấp hành dự toán chi đầu tư phát triển:***

Cấp phát vốn đầu tư XD CB phải đảm bảo đúng mục đích và đúng kế hoạch và phải được thực hiện kiểm tra bằng đồng tiền.

### **1.2.5. Công tác quyết toán NSNN**

Quyết toán NSNN là khâu cuối cùng của một chu trình ngân sách. Phòng Tài chính - Kế hoạch phải là cơ quan tổng hợp báo cáo quyết toán các khoản thu, chi của NSNN theo quy định.

#### ***a. Quyết toán vốn đầu tư phát triển:***

Tất cả các dự án đầu tư sử dụng vốn NSNN đều phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình ngay sau khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng. Vốn đầu tư được quyết toán là toàn bộ chi phí hợp pháp đã được thực hiện trong quá trình đầu tư để đưa dự án vào khai thác sử dụng.

#### ***b. Quyết toán chi thường xuyên***

Đây là khâu kết thúc của chu trình quản lý các khoản chi thường xuyên của NSNN. Quyết toán chi thường xuyên cũng được lập từ cơ sở và tổng hợp từ dưới lên theo hệ thống các cấp dự toán và các cấp

NSNN.

### **1.2.6. Thanh tra, kiểm tra trong quản lý chi NSNN**

Các đơn vị sử dụng NSNN cấp thị xã và các tổ chức được NSNN cấp thị xã hỗ trợ kinh phí thường xuyên mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước để giao dịch, thanh toán và chịu sự kiểm tra của Phòng Tài chính – Kế hoạch và Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông trong quá trình thanh toán, sử dụng kinh phí. Các khoản chi NSNN cấp thị xã được kiểm soát trước, trong và sau quá trình cấp phát thanh toán. Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện kiểm soát đối với các khoản chi bằng Lệnh chi tiền, dự toán, Kho bạc Nhà nước tỉnh Đắk Nông thực hiện kiểm soát chứng từ chi đối với các khoản chi bằng dự toán. Đồng thời, Kho bạc tỉnh Đắk Nông thực hiện chi trả, thanh toán các khoản chi NSNN theo nguyên tắc thanh toán cho người hưởng lương, người cung cấp hàng hóa, dịch vụ và người nhận thầu.

## **1.3. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NSNN**

### **1.3.1. Điều kiện tự nhiên**

### **1.3.2. Điều kiện kinh tế - xã hội**

### **1.3.3. Tình hình thu, chi NSNN hàng năm và bộ máy quản lý chi NSNN**



## CHƯƠNG 2.

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CHI NSNN TẠI PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

#### 2.1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHI NSNN

##### 2.1.1. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên

Thị xã Gia Nghĩa có địa hình phức tạp, gồm nhiều dãy đồi núi nhấp nhô xen kẽ nhiều khe suối tự nhiên lớn, nhỏ tạo thành dạng địa hình đồi núi bị chia cắt mạnh. Khí hậu chia thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 10, mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Dân số thị xã Gia Nghĩa tính đến 31/12/2013 là: 52.778 người, chiếm khoảng 9,5% dân số toàn tỉnh Đắk Nông. Mật độ dân số: 185,84 người/km<sup>2</sup>.

##### 2.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội

Gia Nghĩa luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, cao hơn so với các huyện trong tỉnh, đạt bình quân cả giai đoạn 2010 - 2014 là 20%. Tổng sản phẩm trên địa bàn thị xã trên 3 khu vực kinh tế nông - lâm - thủy sản, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ có sự chuyển dịch theo hướng tích cực.

##### 2.1.3. Thực trạng thu chi NSNN của thị xã Gia Nghĩa

###### a. Thực trạng thu NSNN

Nguồn thu nhân sách của thị xã tăng liên tục từ 198,7 tỷ năm 2010 đã tăng lên 644,4 tỷ năm 2014, tức tăng gấp hơn 3 lần. Trong nguồn thu từ nội địa là chính. Nguồn thu từ thuế, phí, lệ phí tăng đều nhưng giảm xuống trong năm 2014 và được bù đắp bởi nguồn thu từ đất vốn chiếm tỷ trọng nhỏ đã tăng đột biến năm 2014.

**Bảng 1.1 Tình hình thu NSNN của thị xã Gia Nghĩa (Đơn vị tính: triệu đồng)**

STT	CHỈ TIÊU	2010	2011	2012	2013	2014
<b>I</b>	<b>Tổng thu</b>	<b>198.795</b>	<b>325.639</b>	<b>474.499</b>	<b>544.803</b>	<b>644.45</b>
<b>1</b>	<b>Thu trên địa bàn</b>	<b>143.791</b>	<b>237.132</b>	<b>342.651</b>	<b>368.091</b>	<b>468.496</b>
	Thu thuế, phí, lệ phí	65.529	152.492	257.218	281.903	264.099
	Thu sử dụng đất	27.326	24.148	13.157	19.388	152.00
	Thu khác	50.936	60.492	72.276	66.8	52.297
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung cân đối</b>	<b>3.101</b>	<b>39.177</b>	<b>39.317</b>	<b>39.317</b>	<b>33.038</b>
<b>3</b>	<b>Thu bổ sung có mục tiêu</b>	<b>51.903</b>	<b>49.33</b>	<b>92.531</b>	<b>137.395</b>	<b>143.016</b>

(Nguồn: Báo cáo quyết toán NS của KBNN thị xã Gia Nghĩa)

**b. Thực trạng chi NSNN**

*Thực trạng chi đầu tư phát triển:* Chi đầu tư cho các công trình giao thông chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi ĐTXDCB hàng năm, trong khi đầu tư cho các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội lại chưa tương xứng, đầu tư cho y tế, văn hoá còn thấp.

**Bảng 1.2 Tình hình chi ĐTXDCB từ nguồn NSNN thị xã Gia Nghĩa, giai đoạn 2010 – 2014 (triệu đồng)**

Năm	Tổng số dự án	Tổng số vốn thanh toán	Trong đó					
			Hạ tầng KTXH	Giao thông	Giáo dục	Y tế, văn hoá	QLNN	Khác
2010	44	54.519		5.754	-	-	48.765	-
2011	15	34.618	3.346	2.743	-	-	27.705	824
2012	8	37.170	2.831	-	1.572	-	32.767	-
2013	28	41.394	3.521	851	5.751	-	31.271	-
2014	8	19.500	2.780	753	6.000	351	9352	264
<b>Cộng</b>	<b>103</b>	<b>187.201</b>	<b>12.478</b>	<b>10.101</b>	<b>13.323</b>	<b>351</b>	<b>149.860</b>	<b>1.088</b>

(Nguồn: BC quyết toán chi ĐTXDCB nguồn vốn NS của KBNN TX)

*Thực trạng chi thường xuyên:* Chi thường xuyên là khoản chi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi NS quận. Tổng chi thường xuyên

tăng đều qua các năm tương ứng với sự tăng lên của số thu trên địa bàn.

**Bảng 1.3 Tình hình chi thường xuyên từ nguồn NS Thị xã Gia Nghĩa**

**giai đoạn 2004 – 2011 (triệu đồng)**

Năm	Dự toán giao	Tổng chi	Trong đó						
			Chi sự nghiệp	Đảm bảo XH	QLHC	Quốc phòng	An ninh	Chi CT XH (MTQG)	Chi khác
2010	80.327	90.327	50.343	4.332	30.192	2.331	2.441		688
2011	110.037	111.037	64.969	5.185	35.073	2.402	2.501	3.068	907
2012	171.185	169.702	112.637	3.350	44.803	4.024	4.247		461
2013	204.938	206.723	140.594	4.686	52.501	4.021	4.041		739
2014	213.972	223.472	142.572	5.004	65.386	4.420	5.440		650
Cộng	780.459	801.261	511.115	22.557	227.955	17.198	18.670	3.068	3.445

(Nguồn: BC chi NSNN quận hàng năm của KBNN TX)

#### **2.1.4. Những thuận lợi, khó khăn ở thị xã Gia Nghĩa**

##### **a. Thuận lợi và cơ hội**

Thị xã Gia Nghĩa là Trung tâm tỉnh lỵ của Tỉnh Đắk, đặc biệt là cơ sở hạ tầng được quy hoạch và đầu tư một cách đồng bộ, tạo điều kiện cho phát triển.

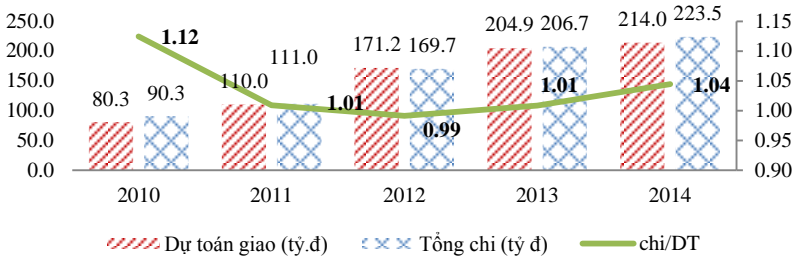
##### **b. Khó khăn**

Tốc độ tăng trưởng tuy tương đối cao, nhưng vẫn chưa thực sự ổn định; sự phát triển của các khu vực kinh tế còn rất bấp bênh, ngành tạo động lực thúc đẩy cho tăng trưởng kinh tế của thị xã phát triển thì tốc độ tăng trưởng lại không được ổn định, chưa phát huy hết hiệu quả đặt ra; cơ cấu đầu tư chưa hài hòa giữa các khu vực; chất lượng của tăng trưởng còn thấp và kém hiệu quả.

## **2.2. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHI NSNN TẠI PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

### **2.2.1. Tình hình lập dự toán chi NSNN**

**Biểu đồ 1.1 Tổng dự toán và chi thường xuyên thực tế NSNN TX Gia Nghĩa**



(Nguồn: BC chi ngân sách quận hàng năm của KBNN TX Gia Nghĩa)

Số liệu từ biểu đồ 2.1 cho thấy dù việc dự toán chi thường xuyên NSNN đã thực hiện theo các quy định của nhà nước như nêu trên nhưng chi thường cao hơn dự toán trừ năm 2012 chỉ chỉ bằng 99% dự toán. Mức vượt dự toán năm cao nhất là 12% (năm 2010), còn lại chi khoảng dưới 4%.

**Bảng 1.4 Đánh giá về chất lượng lập dự toán chi TX NSNN**

Diễn giải	Khối QLNN	Khối Đảng	Đoàn thể
Về tiến độ lập dự toán	Tốt	Tốt	Tốt
Chấp hành định mức	Trung bình	Trung bình	Khá
Mức sai lệch so với sự toán	10.5%	11%	8.70%

(Nguồn: Phòng Tài chính Kế hoạch TX Gia Nghĩa)

Theo đánh giá của phòng Tài chính Thị xã về chất lượng lập dự toán chi thường xuyên thuộc khối quản lý nhà nước, các đơn vị thuộc khối Đảng, đoàn thể cho thấy cần có những điều chỉnh ở đây nhất là việc hấp hành định mức.

Quá trình xây dựng dự toán Phòng đã xem xét thẩm định dự toán của các đơn vị và kiểm soát tuân thủ và cắt giảm những nội dung chưa

thực sự cần thiết. Tổng số tiền cắt giảm và điều chuyển cho các dự án trọng điểm không nhỏ, bảng 2.10. Chứng tỏ việc lập dự toán chi XDCB hiện nay vẫn còn dãn trải.

**Bảng 1.5 Tỷ lệ dự toán vốn cắt giảm và điều chuyển**

<b>Diễn giải</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Tổng dự toán bị cắt giảm/ tổng vốn ĐTXDCB (%)	3.35	4.1	3.7	5.2	4.8
Tổng dự toán bị điều chuyển / tổng vốn ĐTXDCB (%)	7.2	12	9.3	7.7	8.3

(Nguồn: Phòng Tài chính Kế hoạch TX Gia Nghĩa)

Nhìn chung: *Thứ nhất*, dự toán chi ĐTXDCB được lập chưa cân đối với nguồn thu NSNN trên địa bàn. *Thứ hai*, nhiệm vụ chi ĐTXDCB, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi sự nghiệp kinh tế... được phân cấp cho NS cấp thị xã thường có thời gian triển khai thực hiện không chỉ trong một năm mà kéo dài trong nhiều năm.

### **2.2.2. Tình hình phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà**

Tình hình cụ thể phân bổ chi NSNN của thị xã như các bảng 2.11 và 2.12 Nếu theo phân bổ chung trong bảng 2.11 thì tỷ lệ phân bổ chi NSNN của thị xã chủ yếu cho mục đích chi tiêu thường xuyên. Tỷ lệ này từ 2010 tới 2014 đã tăng liên tục và đạt tới mức 92% tổng chi NSNN năm 2012. Tương ứng với đó là tỷ lệ giảm dần của chi cho ĐTXDCB và chỉ còn 8% năm 2012. Điều này cũng hàm ý rằng tình hình NSNN rất khó khăn nên chủ yếu tập trung cho chi thường xuyên mà ít cho đầu tư phát triển.

**Bảng 1.6 Tỷ lệ phân bổ NSNN của TX Gia Nghĩa**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>2010</b>	<b>2011</b>	<b>2012</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>
Tổng chi (Tỷ đồng)	144.846	145.655	206.872	248.117	242.972
Chi ĐTXDCB (Tỷ đồng)	54.519	34.618	37.17	41.394	19.5
Chi thường xuyên (Tỷ đồng)	90.327	111.037	169.702	206.723	223.472
Tỷ lệ cho ĐTXDCB (%)	37.6	23.8	18.0	16.7	8.0
Tỷ lệ cho chi TX (%)	62.4	76.2	82.0	83.3	92.0

(Nguồn: BC chi NSNN TX hàng năm của KBNN tỉnh Đắk Nông)

**Bảng 1.7 Tỷ lệ phân bổ chi tiêu thường xuyên NSNN thị xã Gia Nghĩa**

<b>Năm</b>	<b>Chi sự nghiệp</b>	<b>Đảm bảo XH</b>	<b>QLHC</b>	<b>Quốc phòng</b>	<b>An ninh</b>	<b>Khác</b>
2010	55.7	4.8	33.4	2.6	2.7	0.8
2011	58.5	4.7	31.6	2.2	2.3	0.8
2012	66.4	2.0	26.4	2.4	2.5	0.4
2013	68.0	2.3	25.4	1.9	2.0	0.4
2014	63.8	2.2	29.3	2.0	2.4	0.3

(Nguồn: BC chi NSNN TX hàng năm của KBNN Tỉnh Đắk Nông)

Trong chi thường xuyên NSNN của thị xã, chi cho sự nghiệp tăng liên tục và là khoản chi chủ yếu. Nếu năm 2010 là 55.7% thì năm 2014 đã là 63.8%. Chi cho quản lý hành chính có tỷ trọng lớn thứ 2 nhưng đang giảm dần từ mức 33.4% năm 2010 xuống còn 25.4% năm 2013 và tăng lên lại 29.3% năm 2014. Các khoản chi cho bảo đảm xã hội và an ninh quốc phòng có tỷ lệ từ hơn 2 tới gần 5% và xu hướng giảm nhưng chậm.

### 2.2.3. Tình hình chấp hành dự toán chi NSNN

**Bảng 1.8 Tình hình chấp hành dự toán chi NSNN thị xã Gia Nghĩa**

Diễn giải	2010	2011	2012	2013	2014
Dự toán (tỷ.đ)	131.68	144.21	208.54	245.90	234.76
Tổng chi quyết toán (Tỷ. Đ)	144.84	145.65	206.87	248.11	242.97
Tỷ lệ DT/Tổng chi QT)	0.909	0.990	1.008	0.991	0.966

(Nguồn: BC chi NSNN TX hàng năm của KBNN tỉnh Đắk Nông)

Số liệu bảng 2.13 giữa dự toán chi NSNN và quyết toán chi NSNN chung Thị xã Gia Nghĩa giai đoạn 2010-2014, có thể thấy rằng, UBND thị xã đã thực hiện tốt việc quản lý chấp hành dự toán chi NSNN thị xã hàng năm.

### 2.2.4. Tình hình quyết toán chi NSNN

Dự toán chi NSNN và quyết toán chi NSNN chung Thị xã Gia Nghĩa giai đoạn 2010-2014, có thể thấy rằng, UBND thị xã đã thực hiện tốt việc quản lý quyết toán chi NSNN thị xã hàng năm.

### 2.2.5. Về thanh tra, kiểm soát, kiểm tra thanh toán trong quản lý chi NSNN

*\* Quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên*

Việc kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên của NSNN được áp dụng riêng cho từng loại hình đơn vị dự toán.

Thông qua kiểm soát chi thường xuyên, KBNN Tỉnh Đắk Nông đã phát hiện nhiều khoản chi của các đơn vị sử dụng NSNN chưa chấp hành đúng thủ tục, chế độ quy định và từ chối thanh toán nhiều tỷ đồng. Số liệu kiểm soát chi NSNN và từ chối thanh toán qua KBNN tỉnh Đắk Nông trong thời gian qua được thể hiện trên bảng 2.14.

**Bảng 1.9 Kết quả kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN tỉnh Đắk Nông từ năm 2004 đến 2010**

Năm	Tổng chi thường xuyên	Số món từ chối	Số tiền từ chối thanh toán.
2010	52.994	2	100
2011	67.888	15	750
2012	96.048	20	321
2013	114.840	17	1.425
2014	130.386	40	1.100

(Nguồn: báo cáo kiểm soát chi hàng năm của KBNN tỉnh Đắk Nông)

*\* Kiểm soát các khoản chi chuyển nguồn:*

Nội dung chi chuyển nguồn của NS cấp thị xã sang NSNN năm sau bao gồm số dự toán, số dư tạm ứng, số dư tài khoản tiền gửi có nguồn gốc từ NSNN của các đơn vị dự toán NSNN thị xã được phép chuyển sang NSNN năm sau; số dự toán của NSNN thị xã được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc theo chế độ quy định được chuyển sang NSNN năm sau như dự phòng, dự toán chưa phân bổ (nếu có), nguồn cải cách tiền lương và số tăng thu so với dự toán.

*\* Quản lý kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB*

Công tác kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB được thực hiện căn cứ vào các quy định của pháp luật và các văn bản liên quan đến lĩnh vực ĐTXDCB như Luật NSNN, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu... và các thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ, Ngành có liên quan.

Tình hình kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB nguồn NSNN cấp thị xã qua KBNN tỉnh Đắk Nông được phản ánh tại Bảng 2.15 dưới đây.



**Bảng 1.10 Tình hình kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB từ nguồn NSNN cấp thị xã qua KBNN từ năm 2010 đến năm 2014**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Năm	Tổng số dự án	Kế hoạch vốn	Số thanh toán	Số dư KH	Tỷ lệ
2010	44	54.519	54.519	-	100%
2011	15	34.624	34.618	6	99,8%
2012	8	37.219	37.170	49	97,9%
2013	28	41961	41.394	567	91,9%
2014	8	19.697	19.500	197	97,7%
<b>Cộng</b>	<b>103</b>	<b>191.397</b>	<b>187.201</b>	<b>4.196</b>	

(Nguồn: Báo cáo chi ĐTXDCB hàng năm của KBNN tỉnh Đắk Nông)

Bên cạnh kết quả đạt được, quản lý kiểm soát, thanh toán vốn ĐTXDCB trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa còn có một số hạn chế cần được quan tâm, khắc phục.

### **2.2.6. Đánh giá chung về tình hình quản lý chi NSNN tại phòng Tài chính Kế hoạch thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông**

#### **a. Những kết quả đạt được**

Qua phân tích trực trạng chi NSNN và quản lý chi NSNN, có thể thấy quản lý chi NSNN Thị xã Gia Nghĩa đã đạt được một số kết quả nhất định.

*Một là*, việc lập, phân bổ, giao dự toán chi NSNN đã dần có những chuyển biến rõ rệt.

*Hai là*, quản lý kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN cấp thị xã qua KBNN tỉnh Đắk Nông đã được quan tâm, chú trọng.

*Ba là*, trong quản lý chi ĐTXDCB, việc bố trí cơ cấu chi đầu tư đã dần bám sát nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế xã hội đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã Gia Nghĩa lần thứ II, nhiệm kỳ 2010-2015

*Bốn là*, trong quản lý chi thường xuyên, về cơ bản đã đáp ứng nhu

cầu chi thường xuyên ngày càng tăng và mở rộng trên tất cả các lĩnh vực, đáp ứng các nhu cầu có tính đột xuất trong trường hợp thiên tai, bão lụt cũng như các trường hợp trợ cấp đột xuất khác, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển KT-XH đã đề ra.

### ***b. Những hạn chế***

Bên cạnh những kết quả đạt được, quản lý chi NSNN cấp thị xã trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa còn nhiều hạn chế, cần có giải pháp khắc phục.

*Thứ nhất*, chất lượng dự toán do các đơn vị sử dụng NSNN lập còn chưa cao, số liệu không chính xác, còn chậm so với thời gian quy định và chưa đầy đủ nội dung.

*Thứ hai*, việc phân bổ, giao dự toán của UBND thị xã, của các đơn vị dự toán cấp I cho các đơn vị trực thuộc còn lúng túng, chưa đúng quy định.

*Thứ ba*, sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các đơn vị, cá nhân trong công tác quản lý chi NSNN trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa còn hạn chế. Một số vấn đề hạn chế nảy sinh trong quá trình quản lý chi NSNN liên quan tới nhiều cơ quan nhưng chưa có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết dứt điểm.

*Thứ tư*, công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán của cơ quan quản lý cấp trên, của Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã và các cơ quan được UBND thị xã giao nhiệm vụ (cơ quan thanh tra) đối với đơn vị sử dụng NSNN chưa được coi trọng đúng mức, chưa được thực hiện thường xuyên, còn mang nặng tính hình thức

### ***c. Nguyên nhân của hạn chế***

\* Nguyên nhân khách quan.

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan có thẩm

quyền liên quan đến công tác quản lý chi NSNN, trong thời gian qua, liên tục được bổ sung, sửa đổi. Điều đó đã gây khó khăn trong công tác quản lý, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư XDCCB.

- Hệ thống tiêu chuẩn, định mức phân bổ dự toán chi NSNN cũng như định mức, tiêu chuẩn chi thường xuyên đã được Chính Phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh quan tâm sửa đổi, bổ sung Tuy nhiên, vẫn còn một số tiêu chuẩn định mức chưa phù hợp với thực tế như định mức chi tiền ăn hội nghị, chi công tác phí, chi tiếp khách, định mức trang bị xe ô tô...

- Hiện nay, cơ chế kiểm soát chi NSNN qua KBNN hiện hành quy định: KBNN có quyền từ chối các khoản chi NSNN không đủ điều kiện chi hoặc tạm dừng thanh toán theo yêu cầu của cơ quan Tài chính, thủ trưởng cơ quan Kho bạc Nhà nước chịu trách nhiệm về các quyết định thanh toán, chi NSNN hoặc từ chối thanh toán chi NSNN theo quy định của pháp luật.

*\* Nguyên nhân chủ quan.*

- Trình độ của đội ngũ cán bộ chuyên môn về quản lý tài chính, NSNN tại các Ban quản lý dự án, Chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng NSNN còn hạn chế.

- Cơ chế “xin, cho” trong quản lý, điều hành NSNN thị xã thời gian qua vẫn chưa được giải quyết dứt điểm dẫn tới vẫn còn tình trạng, duyệt và phân bổ dự toán cho từng nhiệm vụ chi, bố trí dàn trải trong ĐTXDCB.

**CHƯƠNG 3.**  
**GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NSNN TẠI PHÒNG**  
**TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK**  
**NÔNG**

**3.1. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NSNN**

**3.1.1. Định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông trong thời gian tới**

***a. Định hướng phát triển***

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tích cực thu hút đầu tư, phát huy tiềm năng thế mạnh đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển bền vững; không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường công tác bảo vệ môi trường sinh thái, phát triển khoa học, công nghệ tạo nền tảng cho phát triển lâu dài và bền vững.

***b. Mục tiêu tổng quát***

Nâng cao tốc độ và chất lượng tăng trưởng trong từng ngành, từng lĩnh vực; bảo đảm cho nền kinh tế thị xã tiếp tục phát triển với tốc độ cao.

***c. Mục tiêu cụ thể***

Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020: 18%/năm. Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2015 dưới 2%, đến năm 2020 còn dưới 1%. Lao động được đào tạo nghề đến năm 2020 đạt 85%. Tỷ lệ thất nghiệp thành thị đến 2020 giảm xuống còn 2,5%.

### **3.1.2. Định hướng hoàn thiện quản lý chi NSNN trên địa bàn thị xã Gia Nghĩa tỉnh Đắk Nông**

Mục tiêu cơ bản của việc hoàn thiện quản lý chi NSNN trên địa bàn thị xã thời gian tới là khắc phục những nhược điểm hiện nay và từng bước hướng tới việc quản lý nguồn lực tài chính theo các chuẩn mực hiện đại.

## **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ CHI NSNN TẠI PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH THỊ XÃ GIA NGHĨA TỈNH ĐẮK NÔNG**

### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện việc lập, phân bổ, giao và chấp hành dự toán**

*Thứ nhất*, hoàn thiện và đổi mới quy trình lập dự toán dự toán chi NS.

*Thứ hai*, quản lý chặt chẽ và tuyệt đối tuân thủ quy trình phân bổ, giao và chấp hành dự toán chi NS.

### **3.2.2. Giải pháp hoàn thiện chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN cấp thị xã**

#### ***a. Đối với kiểm soát, thanh toán chi ĐTXDCB***

*Thứ nhất*, tuân thủ chặt chẽ những quy định của Nhà nước về quản lý ĐTXDCB.

*Thứ hai*, công khai đầy đủ các quy định, quy trình nghiệp vụ có liên quan đến kiểm soát, thanh toán vốn đầu tư XDCB.

*Thứ ba*, kiên quyết từ chối thanh toán hoặc thu hồi vốn đối với các dự án không triển khai thực hiện đúng tiến độ, vi phạm chế độ quản lý ĐTXDCB.

*Thứ tư*, Chủ đầu tư và hình thức quản lý dự án phải được phê duyệt cụ thể trong quyết định đầu tư và phải đảm bảo năng lực quản lý theo quy định.

*Thứ năm*, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi của KBNN.

*Thứ sáu*, đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trong ĐTXDCB, khai thác tối đa các nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu của Chính phủ và các chương trình theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

***b. Đối với kiểm soát, thanh toán chi thường xuyên***

*Thứ nhất*, tăng cường quản lý chi mua sắm, sửa chữa tài sản cố định để hạn chế lãng phí, tiêu cực trong sử dụng NSNN.

*Thứ hai*, từng bước triển khai phương thức kiểm soát chi theo kết quả đầu ra và thực hiện cam kết chi trong sử dụng NSNN.

**3.2.3. Giải pháp liên quan đến thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và biên chế đối với các cơ quan quản lý nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập**

*Thứ nhất*, rà soát chức năng, nhiệm vụ của các Phòng, Ban chuyên môn của thị xã, cho phép các đơn vị đủ năng lực, điều kiện về quản lý tài chính được mở tài khoản dự toán tại Kho bạc để thực hiện giao dự toán trực tiếp tới các Phòng nghiệp vụ, không thực hiện quản lý tập trung tại Văn phòng UBND thị xã như thời gian vừa qua.

*Thứ hai*, để nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng kinh phí, đảm bảo công khai, minh bạch và tăng cường giám sát của cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể trong việc quản lý và sử dụng kinh phí.

*Thứ ba*, việc giao dự toán chi NSNN cho các đơn vị thực hiện chế độ tự chủ về tài chính phải chi tiết theo hai phần. Phần kinh phí thực hiện tự chủ và kinh phí không thực hiện tự chủ được áp dụng đối với cơ quan nhà nước; phần kinh phí đảm bảo hoạt động thường xuyên và kinh phí không thường xuyên áp dụng đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

*Thứ tư*, việc xây dựng dự toán, giao dự toán cho các đơn vị sự

nghiệp có thu phải tính toán đến phần thu phát sinh từ hoạt động sự nghiệp.

### **3.2.4. Giải pháp hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức quản lý chi NSNN**

#### ***a. Đối với các đơn vị sử dụng NSNN***

*Thứ nhất*, các phòng, ban chuyên môn ở cấp thị xã là các phòng tổng hợp kiêm nhiệm nhiều chức năng, nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực khác nhau.

*Thứ hai*, hàng năm UBND thị xã cần giao nhiệm vụ cho phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý tài chính cho Chủ tài khoản, kế toán các đơn vị.

*Thứ ba*, UBND thị xã cần tăng cường đào tạo về tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ kế toán các đơn vị, cán bộ Kho bạc, phòng Tài chính - Kế hoạch nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả các chương trình ứng dụng, đáp ứng với yêu cầu quản lý chi tiêu và sử dụng NSNN trong thời gian tới.

#### ***b. Đối với cơ quan chuyên môn***

Tăng cường đào tạo và đào tạo lại để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

### **3.2.5. Một số giải pháp khác**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng NSNN tại các đơn vị sử dụng NSNN thị xã. Thực hiện tốt quy chế dân chủ các nội dung quy định về công khai, minh bạch trong công tác quản lý chi NSNN. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý chi NSNN và triển khai thành công Hệ thống thông tin quản lý NSNN và Kho bạc (TABMIS).

### **3.2.6. Một số kiến nghị**

#### **a. Kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ**

Đề nghị Quốc hội xem xét bổ sung, sửa đổi Luật NSNN. Theo đó, cần có quy định giới hạn về thời gian được phép điều chỉnh dự toán, tránh điều chỉnh vào cuối năm và trong thời gian chính lý quyết toán, gây khó khăn trong quản lý, điều hành và sử dụng NSNN.

#### **b. Kiến nghị với Bộ Tài chính**

i) Đề nghị Bộ Tài chính quy định cụ thể, chi tiết và rõ ràng những nội dung được phép chuyển nguồn sang năm sau và thời hạn hoàn thành việc triển khai các nhiệm vụ để thúc đẩy các đơn vị tổ chức thực hiện nhiệm vụ hạn chế tối đa việc chuyển nguồn sang năm sau.

ii) Do vậy, để nâng cao hiệu quả quản lý chi NSNN, đề nghị Bộ Tài chính nghiên cứu bổ sung, sửa đổi, hoặc ban hành văn bản mới thống nhất hướng dẫn kiểm soát chi NSNN. Điều này sẽ tạo điều kiện cho việc nghiên cứu và áp dụng các quy định trong kiểm soát, thanh toán các khoản chi của NSNN, nâng cao chất lượng công tác kiểm soát chi của KBNN và hiệu quả quản lý chi NSNN.

#### **c. Kiến nghị với UBND tỉnh**

i) Để đảm bảo quy định về phân cấp quản lý ĐTXDCB, UBND tỉnh cần quy định bổ sung nhiệm vụ chi quy hoạch kinh tế - xã hội và quy hoạch ĐTXDCB cho NSNN cấp thị xã. Vốn quy hoạch phải được giao trong dự toán chi thường xuyên - nguồn sự nghiệp kinh tế, không giao trong nguồn chi ĐTXDCB.

ii) UBND tỉnh nên quy định bổ sung tiêu chí về hệ số trượt giá trong công thức tính toán phân bổ dự toán hàng năm để đảm bảo công bằng và chủ động trong điều hành NSNN của địa phương.



## KẾT LUẬN

Quản lý chi NSNN nói chung và quản lý chi NSNN cấp thị xã nói riêng có vai trò rất quan trọng. Nó bảo đảm cho NSNN được sử dụng một cách có hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thị xã. Quản lý chi NSNN cấp thị xã tốt còn góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Luận văn đã hệ thống hoá và làm rõ thêm một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chi NSNN cấp thị xã và quản lý chi NSNN cấp thị xã. Luận văn cũng đã phân tích, đánh giá thực trạng quản lý chi NSNN cấp thị xã ở Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông trên các nội dung của quản lý chi NSNN thị xã đã được phân tích ở phần đầu.

Về đánh giá chung thực trạng quản lý chi NSNN cấp thị xã ở Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, luận văn đã khái quát bốn thành công cơ bản, bốn hạn chế trong lĩnh vực này, đồng thời chỉ ra nguyên nhân của thực trạng trên.

Bốn thành công cơ bản là: 1) Việc lập, phân bổ và giao dự toán chi NSNN thị xã đã có nhiều chuyển biến tích cực. 2) Kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN cấp thị xã qua KBNN thị xã góp phần vào việc thiết lập kỷ cương, kỷ luật trong quản lý và sử dụng NSNN. 3) Quản lý chi ĐTXDCB đã thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở Gia Nghĩa và hạn chế lãng phí, thất thoát trong ĐTXDCB. 4) Quản lý chi thường xuyên đã đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên ngày càng tăng và mở rộng, cũng như nhu cầu chi đột xuất trên địa bàn.

Bốn hạn chế cần khắc phục là: 1) Chất lượng dự toán được lập chưa cao. 2) Còn lúng túng trong phân bổ dự toán cho các đơn vị sử

dụng NSNN. 3) Sự phối hợp giữa các cơ quan trong quản lý chi NSNN còn hạn chế. 4) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành dự toán của các đơn vị sử dụng NSNN chưa được coi trọng đúng mức.

Để khắc phục những hạn chế này, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý chi NSNN cấp thị xã ngày càng tăng, cũng như để thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã Gia Nghĩa đến năm 2015, luận văn đề xuất sáu nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý chi NSNN cấp thị xã trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa và đưa ra một số kiến nghị đối với Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tài chính, UBND tỉnh Đắk Nông. Trong đó, đáng chú ý là giải pháp hoàn thiện quản lý lập, phân bổ, giao và chấp hành dự toán NSNN. Đây là giải pháp giúp cho NSNN cấp thị xã được quản lý, kế hoạch hóa ngay từ khâu đầu tiên đến khâu chấp hành dự toán, qua đó NSNN được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, tránh dàn trải, lãng phí.

Mặc dù đã rất cố gắng trong nghiên cứu thực tế về quản lý chi NSNN cấp thị xã trên địa bàn Thị xã Gia Nghĩa, nhưng đây là vấn đề phức tạp, mới và chưa được nghiên cứu ở địa phương nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Rất mong được sự tham gia, đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, các thầy, cô giáo, các bạn học và bạn bè đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.